TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 404/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp A (nay là ấp N), xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2 Chị Đỗ Thị Tuyết N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp B (nay là ấp T), xã P, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh L và chị N kết hôn vào năm 2024, sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp), giấy chứng nhận kết hôn số 43/2024 cấp ngày 12 tháng 4 năm 2024.

Trong quá trình chung sống với nhau có hạnh phúc, đến năm 2025 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đời sống hôn nhân không còn hòa hợp và không thể tìm được tiếng nói chung, đời sống chung gặp nhiều áp lực. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và cũng không thể hàn gắn lại được nữa. Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Đỗ Thị Tuyết N.

[2] Về con chung: Anh L và chị N không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Anh L và chị N đồng ý nộp 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Đỗ Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh L và chị N tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh L và chị N đã nộp theo biên lai số 0002085 ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Khu vực 9;
- THADS Tỉnh;
- UBND xã Phong Mỹ;
- Lưu: Hồ sơ .

THẨM PHÁN
Đã ký

Võ Thị Kim Hoa